

KẾ HOẠCH

Giám sát chuyên đề: Tình hình thực hiện công tác quản lý Nhà nước về đất đai trên địa bàn huyện (từ tháng 01/2020 đến tháng 6/2022)

Thực hiện Quyết định số 81/QĐ-HĐND ngày 08/9/2022 của Thường trực HĐND huyện về việc thành lập Đoàn giám sát chuyên đề: Tình hình thực hiện công tác quản lý Nhà nước về đất đai trên địa bàn huyện, Đoàn giám sát của Thường trực HĐND huyện xây dựng kế hoạch giám sát với những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Thông qua đợt giám sát đánh giá tình hình chấp hành pháp luật trong thực hiện công tác quản lý Nhà nước về đất đai trên địa bàn; những thuận lợi, khó khăn vướng mắc, hạn chế của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khi thực hiện việc quản lý đất đai. Trên cơ sở đó, xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc thực hiện các quy định của Nhà nước về quản lý đất đai, có những kiến nghị nhằm tăng cường trách nhiệm, nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý của các cấp, các ngành nhằm thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về đất đai trong thời gian tới.

2. Yêu cầu

- Đoàn giám sát phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai giám sát đảm bảo theo nội dung, kế hoạch giám sát đề ra; giám sát phải thực hiện khách quan, trung thực theo quy định của pháp luật.

- Các cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát thực hiện báo cáo đầy đủ các nội dung theo đề cương; chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu liên quan để cung cấp cho Đoàn giám sát khi Đoàn yêu cầu.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, HÌNH THỨC GIÁM SÁT

1. Phạm vi giám sát:

Mốc số liệu báo cáo từ ngày 01/01/2020 đến 30/6/2022.

2. Đối tượng được giám sát:

- Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện;
- UBND các xã: Lộc Thủy, Phú Thủy, Hồng Thủy, Mỹ Thủy và thị trấn NT Lệ Ninh.

3. Nội dung giám sát:

Tình hình thực hiện công tác quản lý Nhà nước về đất đai trên địa bàn huyện từ tháng 01/2020 đến tháng 6/2022.

(Báo cáo theo Đề cương chi tiết kèm theo)

4. Hình thức giám sát:

- Các đơn vị gửi báo cáo đến Đoàn giám sát;
- Căn cứ vào tình hình thực tế, Đoàn giám sát làm việc trực tiếp với các phòng ban, đơn vị hoặc giám sát qua báo cáo;
- Đoàn giám sát đi kiểm tra thực tế một số nội dung liên quan.

III. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM GIÁM SÁT

1. Thời gian giám sát: Dự kiến trong tháng 10 năm 2022.

(Thời gian cụ thể Đoàn giám sát có thông báo riêng)

2. Địa điểm:

- Làm việc với phòng Tài nguyên&Môi trường: Tại phòng họp HĐND huyện.
- Làm việc với UBND các xã, thị trấn: Tại trụ sở làm việc của các đơn vị.

IV. THÀNH PHẦN THAM GIA

1. Đoàn giám sát

- Danh sách thành viên Đoàn giám sát theo Quyết định số 81/QĐ-HĐND ngày 08/9/2022 của Thường trực HĐND huyện.
- Giám sát tại các xã, thị trấn: Mời đại diện lãnh đạo phòng Tài nguyên&Môi trường cùng tham gia.

2. Các đơn vị chịu sự giám sát

- Giám sát phòng Tài nguyên&Môi trường: Mời lãnh đạo đơn vị, chuyên viên phụ trách lĩnh vực.
- Giám sát UBND các xã, thị trấn: Mời Bí thư Đảng ủy (trường hợp Bí thư không phải là Chủ tịch HĐND xã), đại diện Thường trực HĐND, Chủ tịch UBND, Chủ tịch UBMT xã, thị trấn và cán bộ phụ trách lĩnh vực.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị chịu sự giám sát

- Các đơn vị chịu sự giám sát chuẩn bị báo cáo bằng văn bản theo đề cương và các tài liệu có liên quan; số liệu báo cáo phải đảm bảo chính xác, trung thực và chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo.
- Thời gian gửi báo cáo đến Đoàn giám sát của Thường trực HĐND huyện (qua đồng chí Lê Thị Quang Tuyền - Chuyên viên Văn phòng HĐND&UBND huyện, thư ký Đoàn) trước ngày **25/9/2022**.
- Cung cấp các văn bản, tài liệu có liên quan đến nội dung giám sát khi Đoàn giám sát yêu cầu.
- Mời cán bộ tham gia cùng Đoàn giám sát đứng thành phần.

2. Đoàn giám sát

- Tổ chức giám sát theo Kế hoạch;
- Sau giám sát báo cáo kết quả giám sát cho Thường trực HĐND huyện và báo cáo tại Kỳ họp HĐND huyện theo quy định.
- Các thành viên Đoàn giám sát sắp xếp thời gian, công việc để tham gia đầy đủ. Trường hợp có nhiệm vụ đột xuất, không tham gia được phải xin phép Trưởng đoàn giám sát; lãnh đạo phòng TN&MT phối hợp tham gia cùng Đoàn giám sát chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu liên đến các tổ chức, cá nhân thuộc đơn vị chịu sự giám sát.

3. Văn phòng HĐND&UBND huyện

Có trách nhiệm gửi Quyết định thành lập Đoàn giám sát, Kế hoạch giám sát đến các đơn vị, cơ sở có liên quan; thông báo lịch làm việc cụ thể của Đoàn giám sát đến các cơ quan, đơn vị; bố trí phương tiện, chuẩn bị tài liệu và các điều kiện đảm bảo phục vụ hoạt động giám sát.

Thường trực HĐND huyện đề nghị các phòng ban, đơn vị có liên quan căn cứ Kế hoạch này để triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND huyện;
- Các thành viên tham gia Đoàn giám sát;
- Văn phòng HĐND&UBND huyện;
- Các đơn vị chịu sự giám sát;
- Đăng Website UBND huyện;
- Lưu: VT.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Thị Thanh Thủy

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Về tình hình thực hiện công tác quản lý Nhà nước về đất đai trên địa bàn từ 01/01/2020 đến 30/6/2022 (đối với phòng TN&MT)

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-HĐND ngày .../9/2022 của
Thường trực HĐND huyện)*

I. CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH, CHỈ ĐẠO, TUYÊN TRUYỀN

1. Công tác điều hành, chỉ đạo

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các văn bản pháp luật về đất đai.

- Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành về quản lý đất đai trên địa bàn (đã tham mưu ban hành, trực tiếp ban hành bao nhiêu văn bản theo thẩm quyền để triển khai thực hiện công tác quản lý đất đai, thống kê danh mục văn bản đã ban hành theo *Biểu mẫu số 1*).

- Việc phân công lãnh đạo phụ trách, công chức theo dõi hoạt động quản lý đất đai.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lĩnh vực quản lý đất đai

- Nêu rõ hình thức, nội dung triển khai tuyên truyền, phổ biến các văn bản, quy định của pháp luật về quản lý đất đai; số lượng hội nghị đã triển khai, các đối tượng được triển khai, số lượt người tham gia.

- Đánh giá hiệu quả công tác tuyên truyền.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỘT SỐ NỘI DUNG CHỦ YẾU TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐẤT ĐAI

1. Công tác lập quy hoạch, kế hoạch

1.1. Kết quả đạt được

- Công tác tham mưu, lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất trên địa bàn.

- Công tác triển khai thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất sau khi được phê duyệt.

1.2. Tồn tại, hạn chế

- Nêu rõ những tồn tại, hạn chế trong công tác rà soát đất đai và việc lựa chọn đơn vị tư vấn lập quy hoạch sử dụng đất trên địa bàn.

- Nêu rõ các trường hợp có sự chồng chéo giữa quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất với các quy hoạch ngành, lĩnh vực khác (nếu có); nguyên nhân chồng chéo quy hoạch.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu trong kế hoạch sử dụng đất

2.1. Kết quả đạt được

Báo cáo số liệu cụ thể, chi tiết theo từng năm (2020, 2021 và 6 tháng năm 2022) về kết quả thực hiện các chỉ tiêu:

- Việc cấp giấy chứng nhận QSD đất;
- Công tác giao đất;
- Thu hồi đất;
- Cho thuê đất;
- Chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

2.2. Tồn tại, hạn chế

- Đánh giá những tồn tại, hạn chế trong công tác giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và thu hồi đất trên địa bàn.

- Nêu rõ các trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất không đúng quy định; các trường hợp lấn chiếm, sử dụng đất vi phạm pháp luật về đất đai trên địa bàn; nguyên nhân sai phạm.

3. Việc theo dõi các dự án được Nhà nước quyết định giao đất nhưng chưa đưa vào sử dụng trên địa bàn (nếu có)

4. Việc thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai

4.1. Kết quả đạt được

Đánh giá kết quả thực hiện các thủ tục hành chính khi người sử dụng đất thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định đối với việc giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp và cấp đổi Giấy chứng nhận QSD đất (Báo cáo số liệu từng năm: 2020, 2021 và 6 tháng năm 2022).

- Việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính;
- Số hồ sơ đã tiếp nhận;
- Số trường hợp thực hiện đảm bảo theo thời gian quy định (tỉ lệ %);
- Số trường hợp được giải quyết sớm hơn thời gian quy định.
- Việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

4.2. Tồn tại, hạn chế

Đánh giá những tồn tại, hạn chế trong thực hiện các thủ tục hành chính khi người sử dụng đất thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định đối với việc giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp và cấp đổi Giấy chứng nhận QSD đất (Báo cáo số liệu từng năm: 2020, 2021 và 6 tháng năm 2022).

- + Số trường hợp giải quyết chậm, nguyên nhân chậm (tỉ lệ %).
- + Số hồ sơ còn tồn đọng, nguyên nhân tồn đọng (tỉ lệ %).

5. Việc giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến lĩnh vực đất đai

5.1. Kết quả đạt được

Đánh giá kết quả đạt được trong giải quyết đơn, thư về lĩnh vực đất đai, nêu rõ:

+ Số đơn, thư, phản ánh, khiếu nại, tố cáo đã tiếp nhận liên quan đến lĩnh vực đất đai? (thuộc thẩm quyền, không thuộc thẩm quyền).

+ Số ý kiến phản ánh đã tiếp nhận qua đường dây nóng hoặc tin báo? (thuộc thẩm quyền, không thuộc thẩm quyền).

+ Kết quả giải quyết đơn, thư phản ánh, khiếu nại, tố cáo (đã giải quyết, đang giải quyết, chưa giải quyết?).

5.2. Tồn tại, hạn chế

6. Công tác kiểm tra; việc triển khai thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, giám sát về lĩnh vực đất đai

6.1. Kết quả đạt được

- Đánh giá việc thực hiện công tác kiểm tra về lĩnh vực đất đai trên địa bàn (bao nhiêu cuộc; nội dung kiểm tra?).

- Đánh giá công tác kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra về lĩnh vực đất đai trên địa bàn.

6.2. Tồn tại, hạn chế

- Về công tác kiểm tra;

- Về việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, giám sát về lĩnh vực đất đai trên địa bàn.

7. Công tác hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác quản lý Nhà nước về đất đai đối với công chức cơ sở; việc phối hợp lập hồ sơ địa chính và quản lý địa giới hành chính

7.1. Kết quả đạt được

- Đánh giá kết quả đạt được trong việc thực hiện các hoạt động hướng dẫn, hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác quản lý Nhà nước về đất đai đối với công chức cơ sở và việc phối hợp lập hồ sơ địa chính và quản lý địa giới hành chính (*lưu ý báo cáo rõ công tác hỗ trợ, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và phương án xử lý các trường hợp vi phạm về đất đai đối với cơ sở*).

7.2. Tồn tại, hạn chế

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đạt được

2. Tồn tại, vướng mắc, hạn chế

3. Nguyên nhân (khách quan, chủ quan)

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với tỉnh

2. Đối với huyện

3. Đối với các cơ quan liên quan

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Về tình hình thực hiện công tác quản lý Nhà nước
về đất đai trên địa bàn từ 01/01/2020 đến 30/6/2022
(đối với UBND các xã, thị trấn)

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số .../KH-HĐND ngày .../.../2022 của
 Thường trực HĐND huyện)

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Nêu khái quát đặc điểm tình hình có liên quan đến nội dung giám sát (yêu cầu ngắn gọn)

II. CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH, CHỈ ĐẠO, TUYÊN TRUYỀN

1. Công tác điều hành, chỉ đạo

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các văn bản pháp luật về đất đai.
- Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành về quản lý đất đai trên địa bàn (thống kê danh mục văn bản đã ban hành theo *Biểu mẫu số 1*).
- Việc phân công lãnh đạo phụ trách, cán bộ theo dõi hoạt động quản lý đất đai.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lĩnh vực quản lý đất đai

- Nêu rõ hình thức, nội dung triển khai tuyên truyền, phổ biến các văn bản, quy định của pháp luật về quản lý về đất đai; số lượng hội nghị đã triển khai, các đối tượng được triển khai, số lượt người tham gia.
- Đánh giá hiệu quả của công tác tuyên truyền.

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỘT SỐ NỘI DUNG CHỦ YẾU TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐẤT ĐAI

1. Công tác lập quy hoạch, kế hoạch

1.1. Kết quả đạt được

- Công tác rà soát, thống kê, kiểm kê đất đai trên địa bàn;
- Việc phối hợp, đề xuất để lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;
- Việc công khai, triển khai thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

1.2. Tồn tại, hạn chế

- Nêu rõ những tồn tại, hạn chế trong công tác rà soát, thống kê, kiểm kê đất đai; phối hợp, đề xuất để lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.
- Nêu rõ các trường hợp có sự chồng chéo giữa quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất (nếu có) trên địa bàn; nguyên nhân chồng chéo quy hoạch.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu trong kế hoạch sử dụng đất

2.1. Kết quả đạt được

Báo cáo số liệu cụ thể, chi tiết theo từng năm (2020, 2021 và 6 tháng năm 2022) về kết quả thực hiện các chỉ tiêu:

- Việc cấp giấy chứng nhận QSD đất;
- Công tác giao đất;
- Thu hồi đất;
- Cho thuê đất;
- Chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

2.2. Tồn tại, hạn chế

- Đánh giá những tồn tại, hạn chế trong công tác giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và thu hồi đất trên địa bàn (số trường hợp, diện tích, mục đích sử dụng, thống kê theo *Biểu mẫu số 2*).

- Nêu rõ các trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất không đúng quy định; các trường hợp lấn chiếm, sử dụng đất vi phạm pháp luật về đất đai trên địa bàn; nguyên nhân sai phạm.

3. Việc trích lập và quản lý quỹ đất công ích

3.1. Kết quả đạt được

3.2. Tồn tại, hạn chế

4. Việc theo dõi các dự án được Nhà nước quyết định giao đất nhưng chưa đưa vào sử dụng trên địa bàn (nếu có)

5. Việc thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai

5.1. Kết quả đạt được

Đánh giá kết quả thực hiện các thủ tục hành chính khi người sử dụng đất thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định liên quan đến việc giao đất, cấp đổi, cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; thuê đất (*Báo cáo số liệu từng năm: 2020, 2021 và 6 tháng năm 2022*).

- + Số hồ sơ đã tiếp nhận;
- + Số trường hợp thực hiện đảm bảo theo thời gian quy định (tỉ lệ %);
- + Số trường hợp được giải quyết sớm hơn thời gian quy định.
- Việc giải quyết các hồ sơ tồn đọng về cấp đổi, cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

5.2. Tồn tại, hạn chế

- Báo cáo các vấn đề tồn đọng về việc thực hiện thủ tục hành chính về cấp đổi, cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cho thuê đất và việc thực hiện các thủ tục hành chính có liên quan khác;

(*Báo cáo số liệu từng năm: 2020, 2021 và 6 tháng năm 2022*).

- + Số trường hợp giải quyết chậm, nguyên nhân chậm (tỉ lệ %).
- + Số hồ sơ còn tồn đọng, nguyên nhân tồn đọng (tỉ lệ %).

6. Việc giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo về lĩnh vực đất đai; công tác hòa giải cơ sở

6.1. Kết quả đạt được

- Đánh giá kết quả đạt được trong giải quyết đơn, thư về lĩnh vực đất đai, nêu rõ:
 - + Số đơn, thư, phản ánh, khiếu nại, tố cáo đã tiếp nhận liên quan đến lĩnh vực đất đai? (thuộc thẩm quyền, không thuộc thẩm quyền).
 - + Số ý kiến phản ánh đã tiếp nhận qua đường dây nóng hoặc tin báo? (thuộc thẩm quyền, không thuộc thẩm quyền).
 - + Kết quả giải quyết đơn, thư phản ánh, khiếu nại, tố cáo (đã giải quyết, đang giải quyết, chưa giải quyết?).

- Đánh giá hiệu quả công tác hòa giải cơ sở trong xử lý các vấn đề đất đai.

6.2. Tồn tại, hạn chế

7. Công tác kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm pháp luật về đất đai trên địa bàn; việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, giám sát về lĩnh vực đất đai

7.1. Kết quả đạt được

- Đánh giá việc thực hiện công tác kiểm tra phát hiện, ngăn chặn và xử lý về lĩnh vực đất đai trên địa bàn (bao nhiêu cuộc; nội dung...?).
- Đánh giá công tác triển khai thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra về lĩnh vực đất đai trên địa bàn.

7.2. Tồn tại, hạn chế

- Công tác kiểm tra, phát hiện, xử lý các vụ việc về đất đai;
- Việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, giám sát về lĩnh vực đất đai trên địa bàn.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đạt được
2. Tồn tại, vướng mắc, hạn chế
3. Nguyên nhân (khách quan, chủ quan)

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Lưu ý: - Trên đây là đề cương báo cáo mang tính gợi ý những nội dung chính. Các đơn vị căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ chuyên ngành để báo cáo phù hợp, có thể bổ sung thêm các nội dung khác nếu xét thấy cần thiết.

- Tại mỗi nội dung đánh giá kết quả thực hiện có đầy đủ số liệu và hồ sơ tài liệu có liên quan để Đoàn giám sát làm việc.

- Đối với các kiến nghị đề xuất yêu cầu nêu cụ thể.

Biểu mẫu số 1

THỐNG KÊ CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH TRONG QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI
(Từ ...đến...)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-... ngày tháng năm 2022 của.....)

STT	Lĩnh vực	Ngày, tháng, năm ban hành	Trích yếu nội dung	Ghi chú
1				
2				
3				
...				

Biểu mẫu số 2

**THỐNG KÊ CÁC TRƯỜNG HỢP GIAO ĐẤT, CHO THUÊ ĐẤT, THU HỒI ĐẤT,
CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN**

Từđến

(Kèm theo Báo cáo số /BC-... ngày tháng năm 2022 của.....)

TT	Lĩnh vực	Đối tượng (Tên tổ chức, cá nhân)	Diện tích m ²	Mục đích sử dụng	Giá trị (đồng)	Quyết định (số, ngày, tháng)	Ghi chú
I	Giao đất						
1							
...							
II	Cho thuê đất						
1							
...							
III	Thu hồi đất						
1							
...							
IV	Chuyển mục đích sử dụng đất						
1							
...							